

Số: 19 /2019/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 16 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên
và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 47/BC-HĐND-VHXH ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể:

- a) Cán bộ quản lý các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú;
- b) Giáo viên, nhân viên và học sinh các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú.

Điều 3. Chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Đối với cán bộ, quản lý, giáo viên



- Cán bộ, quản lý, giáo viên được ưu đãi bằng 50% mức lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp vượt khung (nếu có) hiện hưởng. Thời gian được hưởng ưu đãi là 10 tháng/năm học;

- Cán bộ, quản lý, giáo viên trường chuyên bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 10, 11, 12 được thanh toán tiền dư giờ trong một năm, với định mức 180 tiết đối với môn có học sinh dự thi học sinh giỏi cấp quốc gia.

2. Đối với nhân viên

- Nhân viên (trong biên chế và hợp đồng) được hưởng ưu đãi bằng 25% mức lương theo ngạch, bậc hiện hưởng;

- Thời gian được hưởng ưu đãi là 10 tháng/năm học.

3. Đối với học sinh

a) Học sinh đạt thành tích xuất sắc, giỏi, tiên tiến trong học tập được nhận học bổng như sau:

- Học sinh xuất sắc: Được cấp học bổng với định mức bằng 30% mức lương cơ sở/tháng.

- Học sinh giỏi: Được cấp học bổng với định mức bằng 25% mức lương cơ sở/tháng.

- Học sinh tiên tiến (điểm trung bình học tập từ 7,5 trở lên): Được cấp học bổng với định mức bằng 20% mức lương cơ sở/tháng.

b) Học bổng trên được xét theo học kỳ. Thời gian được hưởng theo kế hoạch biên chế năm học.

c) Hỗ trợ tiền điện, nước cho học sinh ở nội trú, với định mức tối đa: Điện 25kwh/học sinh/tháng; nước 4m³/học sinh/tháng.

d) Sinh hoạt phí học sinh: Hỗ trợ tương đương 70% mức lương cơ sở/tháng cho học sinh là con đối tượng chính sách người có công với cách mạng, học sinh là con hộ nghèo, học sinh là đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

đ) Thời gian hưởng các khoản hỗ trợ, sinh hoạt phí trên được tính theo kế hoạch biên chế năm học và theo số học sinh trong từng năm học.

4. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm (theo phân cấp ngân sách hiện hành).

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa IX, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 26 tháng 12 năm 2019.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định chính sách ưu đãi của tỉnh đối với các trường chuyên biệt (trường trung học phổ thông chuyên công lập và trường phổ thông dân tộc nội trú) trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Trai

